

Số: 350/QĐ-ĐHYD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận học viên vào học chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ
khóa 2017 – 2019

HIỆU TRƯỞNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 1863/QĐ-BYT ngày 27 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 5030/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chuyển đổi tên chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 2330/QĐ-ĐHYD ngày 30 tháng 7 năm 2015 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ;

Xét kết quả đăng ký nhập học của học viên trình độ thạc sĩ khóa 2017 – 2019;
Theo đề nghị của Trường Phòng Đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 486 (bốn trăm tám mươi sáu) học viên vào học chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ khóa 2017 - 2019 tại Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh thuộc 33 (ba mươi ba) chuyên ngành (danh sách đính kèm), kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 2. Trưởng Phòng Hành chính Tổng hợp, Trưởng Phòng Đào tạo Sau đại học, Trưởng các Phòng chức năng, Trưởng Khoa/Bộ môn và các học viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Vụ GDĐH – Bộ GDĐT để b/c;
- Lưu VT, P. ĐTSĐH.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Trần Diệp Tuấn

**DANH SÁCH CÔNG NHẬN HỌC VIÊN
VÀO HỌC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ KHÓA 2017 - 2019**

(Kèm theo Quyết định số **3500**/QĐ-ĐYHD ngày **05** tháng **9** năm 2017 của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh về việc công nhận học viên vào học chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ khóa 2017 - 2109)

STT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Cơ quan công tác	Chuyên ngành
1	Nguyễn Quỳnh Anh	24/4/1993	Thừa Thiên - Huế	Không	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc
2	Nguyễn Thái Dương	17/5/1993	Long An	Không	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc
3	Ngô Thị Mỹ Duyên	06/02/1993	Thừa Thiên - Huế	Không	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc
4	Trần Vũ Hải	28/12/1992	Bình Định	Không	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc
5	Lại Hồng Hạnh	09/3/1987	Long An	Không	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc
6	Đoàn Tấn Hiên	10/6/1991	Phú Yên	Không	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc
7	Huỳnh Trường Hiệp	04/5/1984	Trà Vinh	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc
8	Nguyễn Viết Quang Huy	04/01/1991	Lâm Đồng	Không	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc
9	Huỳnh Nguyễn Anh Khoa	06/01/1986	Bến Tre	Không	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc
10	Phạm Kim Long	01/7/1987	Cà Mau	Không	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc
11	Nguyễn Thị Tuyết Mai	12/12/1988	Phú Yên	Không	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc
12	Nguyễn Thị Mai	1972	Tây Ninh	Không	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc
13	Nguyễn Huệ Minh	02/5/1993	Đồng Tháp	Không	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc
14	Trần Thị Tâm Nguyên	12/02/1990	Đà Nẵng	Không	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc
15	Hoàng Viết Nhâm	28/6/1992	Đắk Lắk	Không	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc
16	Nguyễn Thị Xuân Nhi	22/4/1982	Bình Thuận	Trường Cao đẳng Y tế Bình Thuận	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc
17	Cao Nguyễn Khương Nhi	22/6/1991	Bình Định	Không	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc
18	Lý Kiến Phúc	25/12/1992	Kiên Giang	Không	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc
19	Nguyễn Hữu Phước	07/4/1993	Bà Rịa-Vũng Tàu	Không	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc
20	Bùi Nguyễn Như Quỳnh	14/5/1993	TP. Hồ Chí Minh	Không	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc
21	Ngô Hà Nhật Tân	14/10/1992	Bình Định	Không	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc
22	Phạm Phan Thông	18/5/1993	Bình Định	Không	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc

STT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Cơ quan công tác	Chuyên ngành
23	Huỳnh Văn Thống	27/3/1993	Quảng Ngãi	Không	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc
24	Nguyễn Thị Thu Thùy	29/02/1992	Quảng Ngãi	Không	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc
25	Lê Duy Tiến	08/3/1993	Đồng Tháp	Không	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc
26	Phan Cảnh Trình	09/9/1992	Thừa Thiên - Huế	Không	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc
27	Nguyễn Thành Trung	01/10/1991	Quảng Nam	Không	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc
28	Nguyễn Thanh Tuấn	30/9/1990	Phú Yên	Không	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc
29	Nguyễn Lê Anh Tuấn	01/01/1993	Quảng Nam	Không	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc
30	Đinh Vũ Yên	30/12/1983	Bình Phước	Trường Trung cấp Y tế Bình Phước	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc
31	Tôn Thị Minh Châu	07/8/1992	TP. Hồ Chí Minh	Không	Da liễu
32	Phan Minh Đoàn	01/11/1992	An Giang	Không	Da liễu
33	Nguyễn Hồ Phương Hiền	08/10/1992	TP. Hồ Chí Minh	Không	Da liễu
34	Trần Gia Hưng	08/4/1991	Cần Thơ	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	Da liễu
35	Phùng Xuân Kim Hương	16/02/1989	Đắk Lắk	Không	Da liễu
36	Phan Ngọc Huy	02/8/1992	An Giang	Không	Da liễu
37	Nguyễn Phương Ngọc	27/9/1989	Bạc Liêu	Không	Da liễu
38	Nguyễn Duy Quân	20/6/1992	Bến Tre	Không	Da liễu
39	Bùi Minh Tân	14/02/1992	TP. Hồ Chí Minh	Không	Da liễu
40	Phạm Thị Cẩm Thúy	27/9/1991	Sóc Trăng	Không	Da liễu
41	Lương Nguyễn Đắc Thụy	20/9/1992	TP. Hồ Chí Minh	Không	Da liễu
42	Trần Bá Tòng	17/10/1992	Bà Rịa-Vũng Tàu	Không	Da liễu
43	Vũ Thị Thùy Trang	27/4/1992	Gia Lai	Không	Da liễu
44	Lê Thị Thùy Trang	20/4/1988	Cần Thơ	Không	Da liễu
45	Huỳnh Nguyệt Ánh	12/9/1989	TP. Hồ Chí Minh	Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	Điều dưỡng
46	Nguyễn Văn Chương	15/11/1987	Khánh Hòa	Trường Cao đẳng Sư Phạm Trung ương Nha Trang	Điều dưỡng
47	Phạm Biên Cương	19/3/1985	Ninh Bình	Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	Điều dưỡng
48	Nguyễn Thị Mỹ Dung	01/9/1984	Đắk Lắk	Trường Trung cấp Y tế Bình Phước	Điều dưỡng
49	Nguyễn Minh Mỹ Dung	16/7/1989	Lâm Đồng	Trường Cao đẳng Y tế Lâm Đồng	Điều dưỡng
50	Trần Thị Xuân Giao	12/6/1986	Tiền Giang	Bệnh viện Quận Thủ Đức	Điều dưỡng
51	Nguyễn Thị Quý Hà	08/5/1986	Quảng Bình	Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa	Điều dưỡng
52	Lê Thị Ngọc Hân	25/5/1990	Tiền Giang	Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang	Điều dưỡng
53	Hoàng Thị Ngọc Hạnh	05/8/1982	TP. Hồ Chí Minh	Bệnh viện Quân Y 175 - Bộ Quốc Phòng	Điều dưỡng
54	Hoàng Vũ Hiên	09/11/1991	Lâm Đồng	Bệnh viện Quân Y 175 - Bộ Quốc Phòng	Điều dưỡng
55	Mai Thị Hiền	10/7/1980	Đồng Nai	Đại học Y Dược TP. HCM	Điều dưỡng

STT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Cơ quan công tác	Chuyên ngành
56	Nguyễn Thị Hương	15/9/1987	An Giang	Không	Điều dưỡng
57	Phan Thị Diệu Hương	01/12/1987	Thừa Thiên - Huế	Trường Cao đẳng Y tế Huế	Điều dưỡng
58	Vũ Ngô Thanh Huyền	26/3/1985	TP. Hồ Chí Minh	Bệnh viện Y học cổ truyền Tp.HCM	Điều dưỡng
59	Phạm Thị Bé Kiều	30/8/1992	Vĩnh Long	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	Điều dưỡng
60	Huỳnh Thị Trúc Lam	01/4/1992	Bình Thuận	Không	Điều dưỡng
61	Nguyễn Thị Lan	01/01/1987	Cà Mau	Trường Cao đẳng Y tế Cà Mau	Điều dưỡng
62	Lâm Hữu Mỹ Lộc	02/10/1992	Đồng Nai	Bệnh viện Đa khoa Khu vực Định Quán - Đồng Nai	Điều dưỡng
63	Cao Thị Quỳnh Mai	01/12/1982	Long An	Bệnh viện đa khoa Long An	Điều dưỡng
64	Nguyễn Thị Ngọc Ngoan	20/8/1992	Trà Vinh	Trường Đại học Trà Vinh	Điều dưỡng
65	Nguyễn Thị Nguyên	05/10/1988	Nam Định	Trường Cao đẳng Y tế Bình Dương	Điều dưỡng
66	Nguyễn Thị Hồng Nhung	08/6/1983	An Giang	Trường Trung cấp Y tế An Giang	Điều dưỡng
67	Nguyễn Thị Thảo Sương	02/01/1992	Long An	Trường Trung cấp Y tế Long An	Điều dưỡng
68	Nguyễn Thị Kim Thành	25/9/1984	Đồng Tháp	Trung tâm y tế Huyện Tân Hồng - Đồng Tháp	Điều dưỡng
69	Nguyễn Thị Phương Thảo	15/4/1988	Đồng Nai	Không	Điều dưỡng
70	Trần Thị Phương Thảo	23/8/1991	Bình Thuận	Trường Cao đẳng Y tế Bình Thuận	Điều dưỡng
71	Trần Thị Thanh Trúc	11/6/1985	TP. Hồ Chí Minh	Không	Điều dưỡng
72	Nguyễn Thị Phương Tuyền	14/10/1989	Đồng Nai	Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM	Điều dưỡng
73	Cù Thị Thanh Tuyền	16/3/1986	Đắk Nông	Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa	Điều dưỡng
74	Vũ Thị Tuyết	19/10/1990	Thanh Hóa	Trường Đại học Tây Nguyên	Điều dưỡng
75	Trần Thị Mỹ Tuyết	21/01/1988	Khánh Hòa	Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa	Điều dưỡng
76	Vũ Việt Bách	10/5/1983	Thanh Hóa	Trường Cao đẳng Y tế Bình Thuận	Dược học cổ truyền
77	Nguyễn Thị Thu Hiền	24/02/1992	Đắk Lắk	Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	Dược học cổ truyền
78	Lê Nguyễn Phúc Hiền	11/11/1993	TP. Hồ Chí Minh	Không	Dược học cổ truyền
79	Nguyễn Trọng Hiếu	01/3/1983	Hưng Yên	Trường cao đẳng Y tế Đồng Nai	Dược học cổ truyền
80	Quách Hồ Xuân Hồng	04/3/1989	TP. Hồ Chí Minh	Trường trung cấp kỹ thuật và nghiệp vụ Nam Sài Gòn	Dược học cổ truyền
81	Lý Kiều Hương	01/11/1984	Kiên Giang	Không	Dược học cổ truyền
82	Nguyễn Hữu Phúc	07/01/1987	Đồng Tháp	Không	Dược học cổ truyền
83	Phạm Thị Tố Quyên	01/3/1991	Bến Tre	Không	Dược học cổ truyền
84	Phan Thanh Tân	29/8/1982	Tây Ninh	Không	Dược học cổ truyền
85	Bùi Nguyễn Biên Thùy	27/4/1993	Đắk Lắk	Trường Đại học Buôn Ma Thuột - Đắk Lắk	Dược học cổ truyền
86	Đặng Thị Lệ Thủy	08/6/1965	Đắk Lắk	Đại học Y Dược TP. HCM	Dược học cổ truyền
87	Nguyễn Cao Toàn	04/01/1993	Phú Yên	Không	Dược học cổ truyền
88	Trần Thị Thu Trang	01/02/1990	Khánh Hòa	Đại học Y Dược TP. HCM	Dược học cổ truyền

STT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Cơ quan công tác	Chuyên ngành
89	Lê Ngọc Trinh	28/01/1987	An Giang	Không	Dược học cổ truyền
90	Nguyễn Minh Tú	30/10/1985	Tiền Giang	Không	Dược học cổ truyền
91	Hoàng Quốc Tuấn	10/10/1990	Quảng Trị	Không	Dược học cổ truyền
92	Lê Nguyễn Khánh Vân	11/12/1985	Tây Ninh	Không	Dược học cổ truyền
93	Trương Thị Bảy	01/11/1976	Nam Định	Trường Trung cấp Y tế Bình Phước	Dược lý và dược lâm sàng
94	Nguyễn Thị Chi	05/5/1988	Nam Định	Không	Dược lý và dược lâm sàng
95	Nguyễn Văn Cường	15/10/1992	Hải Dương	Không	Dược lý và dược lâm sàng
96	Nguyễn Thị Mỹ Dung	18/7/1979	Tiền Giang	Không	Dược lý và dược lâm sàng
97	Trương Thị Hà	30/8/1989	Đồng Nai	Không	Dược lý và dược lâm sàng
98	Vũ Thu Hiền	09/01/1991	Đắk Lắk	Không	Dược lý và dược lâm sàng
99	Nguyễn Xuân Hùng	14/10/1989	Long An	Trường trung cấp Y tế Long An	Dược lý và dược lâm sàng
100	Trần Thị Hương	18/10/1992	Đắk Lắk	Không	Dược lý và dược lâm sàng
101	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	25/02/1991	Cửu Long	Trường Đại học Trà Vinh	Dược lý và dược lâm sàng
102	Hồ Thị Như Huyền	18/8/1986	Phú Yên	Không	Dược lý và dược lâm sàng
103	Lê Minh Kha	19/11/1983	Hậu Giang	Không	Dược lý và dược lâm sàng
104	Dương Ngọc Công Khanh	30/3/1992	Tiền Giang	Không	Dược lý và dược lâm sàng
105	Trần Hồng Lê	16/12/1987	Hà Tĩnh	Trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai	Dược lý và dược lâm sàng
106	Võ Văn Luân	10/6/1993	Kon Tum	Không	Dược lý và dược lâm sàng
107	Vũ Thị Thảo Ly	03/01/1991	Sóc Trăng	Không	Dược lý và dược lâm sàng
108	Lê Thị Thùy Linh	15/10/1971	Tây Ninh	Không	Dược lý và dược lâm sàng
109	Võ Thị Tuyết Mai	20/8/1990	Quảng Nam	Không	Dược lý và dược lâm sàng
110	Trần Ngọc Phương Minh	03/02/1988	Đồng Tháp	Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM	Dược lý và dược lâm sàng
111	Lý Minh	16/6/1993	Cà Mau	Không	Dược lý và dược lâm sàng
112	Đặng Thị Hà My	19/6/1988	Đắk Lắk	Bệnh viện Nhân dân Gia Định	Dược lý và dược lâm sàng
113	Phạm Thị Hằng Nga	03/9/1988	Lâm Đồng	Không	Dược lý và dược lâm sàng
114	Phạm Thị Yến Nga	24/01/1989	Quảng Nam	Bệnh viện Đa khoa KV miền núi phía Bắc Quảng Nam	Dược lý và dược lâm sàng
115	Phan Hiếu Nghĩa	27/11/1989	Đồng Tháp	Không	Dược lý và dược lâm sàng
116	Bùi Thị Bảo Ngọc	02/8/1989	Đắk Lắk	Không	Dược lý và dược lâm sàng
117	Võ Duy Nhân	05/11/1993	Long An	Không	Dược lý và dược lâm sàng
118	Nguyễn Yến Nhi	12/10/1993	Bà Rịa-Vũng Tàu	Không	Dược lý và dược lâm sàng
119	Trần Kim Như	07/12/1989	Tây Ninh	Bệnh viện Nhân dân Gia Định	Dược lý và dược lâm sàng
120	Võ Huỳnh Như	23/12/1990	Cần Thơ	Không	Dược lý và dược lâm sàng
121	Nguyễn Ánh Nhựt	11/10/1993	Vĩnh Long	Không	Dược lý và dược lâm sàng

STT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Cơ quan công tác	Chuyên ngành
122	Triệu Al Pha	16/9/1993	Cà Mau	Không	Dược lý và dược lâm sàng
123	Lê Ngọc Anh Pha	25/12/1988	Cần Thơ	Bệnh viện Đa khoa TP. Cần Thơ	Dược lý và dược lâm sàng
124	Nguyễn Ngọc Phúc	21/02/1991	Kiên Giang	Không	Dược lý và dược lâm sàng
125	Cao Thị Mỹ Phụng	14/01/1989	TP. Hồ Chí Minh	Không	Dược lý và dược lâm sàng
126	Nguyễn Minh Quân	03/02/1993	Bà Rịa-Vũng Tàu	Không	Dược lý và dược lâm sàng
127	Nguyễn Tường Quang	19/8/1990	Bình Định	Trung tâm Y tế Hoài Ân - Bình Định	Dược lý và dược lâm sàng
128	Võ Đại Hoàng Quốc	02/12/1992	Thừa Thiên - Huế	Không	Dược lý và dược lâm sàng
129	Đinh Văn Quý	14/8/1993	Lâm Đồng	Không	Dược lý và dược lâm sàng
130	Bùi Thành Tài	10/6/1993	Tiền Giang	Không	Dược lý và dược lâm sàng
131	Trần Quang Thái	06/9/1993	Trà Vinh	Không	Dược lý và dược lâm sàng
132	Cung Thị Thắm	13/9/1991	Nghệ An	Không	Dược lý và dược lâm sàng
133	Nguyễn Thị Hà Thanh	26/01/1992	Đồng Nai	Không	Dược lý và dược lâm sàng
134	Võ Ngọc Thanh	18/11/1993	Bình Thuận	Không	Dược lý và dược lâm sàng
135	Nguyễn Thị Phương Thảo	22/7/1992	Đắk Lắk	Không	Dược lý và dược lâm sàng
136	Huỳnh Phương Thảo	03/01/1992	Cần Thơ	Không	Dược lý và dược lâm sàng
137	Đào Thị Hoàng Thu	30/3/1987	Gia Lai	Bệnh viện Quận 10	Dược lý và dược lâm sàng
138	Bùi Anh Thư	20/01/1992	Tiền Giang	Không	Dược lý và dược lâm sàng
139	Nguyễn Sĩ Tịnh Thùy	20/4/1983	Đồng Tháp	Công ty TNHH DP Bamboo - TP. HCM	Dược lý và dược lâm sàng
140	Hoàng Bích Thủy	16/11/1992	Bình Thuận	Không	Dược lý và dược lâm sàng
141	Nguyễn Hương Trà	10/7/1993	TP. Hồ Chí Minh	Không	Dược lý và dược lâm sàng
142	Tô Mỹ Trang	29/9/1985	Sóc Trăng	Bệnh viện Đa khoa TP. Cần Thơ	Dược lý và dược lâm sàng
143	Nguyễn Thị Diệu Trí	16/01/1985	Tây Ninh	Không	Dược lý và dược lâm sàng
144	Hà Thanh Tú	02/3/1992	Hồng Kông	Không	Dược lý và dược lâm sàng
145	Nguyễn Thị Tố Uyên	10/7/1993	Bến Tre	Không	Dược lý và dược lâm sàng
146	Nguyễn Thị Vân Anh	22/11/1992	Đồng Nai	Không	Gây mê hồi sức
147	Lý Huyền Hòa	15/3/1992	TP. Hồ Chí Minh	Không	Gây mê hồi sức
148	Nguyễn Đức Nam	22/4/1992	TP. Hồ Chí Minh	Không	Gây mê hồi sức
149	Đỗ Nguyễn Trọng Nhân	19/6/1991	Ninh Thuận	Không	Gây mê hồi sức
150	Văn Phước Toàn	03/5/1991	TP. Hồ Chí Minh	Không	Gây mê hồi sức
151	Hồ An Toàn	22/01/1991	Đồng Nai	Không	Gây mê hồi sức
152	Nguyễn Văn Chinh	18/8/1991	Quảng Nam	Không	Kiểm nghiệm thuốc và độc chất
153	Lê Thị Đào	24/8/1985	Bình Định	Không	Kiểm nghiệm thuốc và độc chất
154	Nguyễn Việt Đức	25/02/1993	Quảng Nam	Không	Kiểm nghiệm thuốc và độc chất

STT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Cơ quan công tác	Chuyên ngành
155	Nguyễn Hoàng Duy	02/10/1989	Cửu Long	Trung Tâm Kiểm Nghiệm Vĩnh Long	Kiểm nghiệm thuốc và độc chất
156	Hồ Đắc Hùng	20/10/1970	Bình Định	Không	Kiểm nghiệm thuốc và độc chất
157	Lưu Lê Khanh	30/4/1974	Bình Dương	Không	Kiểm nghiệm thuốc và độc chất
158	Nguyễn Thị Thùy Linh	20/9/1990	Hà Tĩnh	TT kiểm nghiệm Thuốc Mỹ Phẩm, Thực Phẩm Tp. HCM	Kiểm nghiệm thuốc và độc chất
159	Nguyễn Thị Mầu	01/11/1993	Quảng Bình	Không	Kiểm nghiệm thuốc và độc chất
160	Nguyễn Thảo Hạnh Ngân	31/07/1993	TP. Hồ Chí Minh	Không	Kiểm nghiệm thuốc và độc chất
161	Cù Quang Phú	25/9/1992	An Giang	Không	Kiểm nghiệm thuốc và độc chất
162	Nguyễn Anh Quỳnh	26/9/1993	Đắk Lắk	Không	Kiểm nghiệm thuốc và độc chất
163	Trần Hữu Thanh	02/11/1977	Bình Định	Trường Cao đẳng Y Tế Bình Định	Kiểm nghiệm thuốc và độc chất
164	Trương Minh Toàn	10/10/1990	Hà Nội	Bệnh viện Nhi đồng TP.HCM	Kiểm nghiệm thuốc và độc chất
165	Phan Thành Trí	02/02/1984	Bình Dương	Trung tâm Kiểm nghiệm Bình Dương	Kiểm nghiệm thuốc và độc chất
166	Nguyễn Văn Trung	27/5/1985	Quảng Ngãi	Không	Kiểm nghiệm thuốc và độc chất
167	Nguyễn Anh Tuấn	20/01/1990	Đồng Tháp	Không	Kiểm nghiệm thuốc và độc chất
168	Nguyễn Thanh Tuyền	1991	Tây Ninh	Không	Kiểm nghiệm thuốc và độc chất
169	Đoàn Xuân Tuyền	23/9/1983	Bình Dương	Trung Tâm Kiểm Nghiệm Tỉnh Bình Dương	Kiểm nghiệm thuốc và độc chất
170	Trần Ngọc Nguyên	26/11/1992	Khánh Hòa	Không	Lao
171	Đoàn Thị Mai Thương	05/11/1992	Gia Lai	Không	Lao
172	Nguyễn Lê Tuấn Anh	04/10/1992	An Giang	Không	Ngoại khoa
173	Nguyễn Ngọc Anh	02/11/1992	Đồng Nai	Sở Y tế Đồng Nai	Ngoại khoa
174	Nguyễn Thanh Biên	25/3/1987	Sóc Trăng	Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang	Ngoại khoa
175	Đậu Xuân Bình	02/11/1992	Bà Rịa-Vũng Tàu	Khoa Y - Đại học Quốc Gia TP. HCM	Ngoại khoa
176	Nguyễn Việt Bình	25/12/1992	Đồng Nai	Không	Ngoại khoa
177	Lê Mạnh Chiến	25/01/1990	Đồng Nai	Trường cao đẳng Y tế Đồng Nai	Ngoại khoa
178	Nguyễn Quốc Cường	28/7/1991	Bình Định	Bệnh viện Phong - Da liễu TW Quy Hòa - Bình Định	Ngoại khoa
179	Nguyễn Trung Dương	23/3/1992	Quảng Ngãi	Không	Ngoại khoa
180	Nguyễn Hoàng Duy	15/02/1986	Khánh Hòa	Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM	Ngoại khoa
181	Trương Viết Hoàng	03/7/1992	Lâm Đồng	Không	Ngoại khoa
182	Nguyễn Đức Huy	09/12/1992	Bà Rịa-Vũng Tàu	Không	Ngoại khoa
183	Đặng Nhất Khoa	16/8/1992	Bình Định	Không	Ngoại khoa
184	Nguyễn Nguyên Khôi	01/9/1988	TP. Hồ Chí Minh	Không	Ngoại khoa
185	Dương Hoàng Linh	17/5/1991	Đồng Tháp	Không	Ngoại khoa
186	Hồ Lê Minh Quốc	07/3/1987	Bến Tre	Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM	Ngoại khoa
187	Nguyễn Hữu Thanh	21/9/1992	Sông Bé	Không	Ngoại khoa

STT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Cơ quan công tác	Chuyên ngành
188	Nguyễn Ngọc Thương	12/12/1989	TP. Hồ Chí Minh	Đại học Y Dược TP. HCM	Ngoại khoa
189	Võ Nhật Trường	01/5/1992	Trà Vinh	Không	Ngoại khoa
190	Huỳnh Phương Nguyệt Anh	17/7/1987	Quảng Ngãi	Bệnh viện Đại học Y Dược TP. HCM	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)
191	Nguyễn Hoàng Anh	03/12/1986	Hà Nội	Không	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)
192	Bùi Hoàng Bình	06/02/1991	Đồng Nai	Không	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)
193	Trần Quang Duy	23/8/1991	TP. Hồ Chí Minh	Không	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)
194	Nguyễn Đăng Phú Hà	03/7/1990	Hà Nội	Bệnh viện Nhân dân Gia Định	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)
195	Nguyễn Chí Hiếu	10/02/1992	Bến Tre	Không	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)
196	Nguyễn Hồ Huy Hoàng	05/6/1991	Đắk Lắk	Không	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)
197	Hoàng Quốc Huy	12/11/1991	Hà Tây	Không	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)
198	Phan Xuân Khải	16/3/1992	Bình Thuận	Không	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)
199	Lê Đỗ Khương Nguyên	24/3/1992	TP. Hồ Chí Minh	Không	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)
200	Lê Thành Nguyên	06/3/1991	TP. Hồ Chí Minh	Không	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)
201	Đặng Sỹ Nguyên	09/9/1990	Bình Phước	Không	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)
202	Huỳnh Hoàng Nhã	24/12/1990	Kiên Giang	Không	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)
203	Đặng Minh Nhựt	31/01/1992	Cần Thơ	Không	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)
204	Võ Thanh Phi	08/8/1990	Bạc Liêu	Không	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)
205	Nguyễn Hoàng Phú	24/10/1992	TP. Hồ Chí Minh	Không	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)
206	Nguyễn Ảnh Sang	19/9/1988	TP. Hồ Chí Minh	Bệnh viện Quân Y 175	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)
207	Lê Trọng Tấn	29/3/1992	Bà Rịa-Vũng Tàu	Không	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)
208	Vũ Văn Thành	20/10/1990	Hải Dương	Trường Đại học kỹ thuật Y tế Hải Dương	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)
209	Nội Thanh Tú	27/10/1989	Cao Bằng	Bệnh viện chỉnh hình và phục hồi chức năng TP. HCM	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)
210	Phan Sơn An	09/10/1992	Tiền Giang	Không	Ngoại khoa (Ngoại - Lồng Ngực)
211	Phan Quốc Anh	26/3/1992	Bình Thuận	Không	Ngoại khoa (Ngoại - Lồng Ngực)
212	Hồ Tất Bằng	20/8/1990	Quảng Trị	Không	Ngoại khoa (Ngoại - Lồng Ngực)
213	Trần Lê Bảo Châu	29/7/1992	TP. Hồ Chí Minh	Không	Ngoại khoa (Ngoại - Lồng Ngực)
214	Nguyễn Thành Hưng	30/12/1992	Tây Ninh	Không	Ngoại khoa (Ngoại - Lồng Ngực)
215	Nguyễn Thành Luân	03/11/1992	Long An	Không	Ngoại khoa (Ngoại - Lồng Ngực)
216	Trần Hữu Phước	07/11/1989	Tiền Giang	Bệnh viện Nhân dân Gia Định	Ngoại khoa (Ngoại - Lồng Ngực)
217	Trần Minh Quân	12/11/1992	Đồng Tháp	Không	Ngoại khoa (Ngoại - Lồng Ngực)
218	Nguyễn Khánh Quang	15/9/1992	Bạc Liêu	Bệnh viện Đa khoa Hồng Dân - Bạc Liêu	Ngoại khoa (Ngoại - Lồng Ngực)
219	Trần Trung Tín	02/3/1991	Bình Dương	Không	Ngoại khoa (Ngoại - Lồng Ngực)
220	Hồ Trung Cường	30/6/1992	Bình Định	Không	Ngoại khoa (Ngoại - Nhi)

STT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Cơ quan công tác	Chuyên ngành
221	Phan Thị Cẩm Loan	15/5/1992	TP. Hồ Chí Minh	Bệnh viện Nhi Đồng Thanh Phố Hồ Chí Minh	Ngoại khoa (Ngoại - Nhi)
222	Trần Tấn Lộc	12/4/1992	TP. Hồ Chí Minh	Không	Ngoại khoa (Ngoại - Nhi)
223	Phạm Quốc Tùng	27/02/1992	Quảng Ngãi	Không	Ngoại khoa (Ngoại - Nhi)
224	Phạm Thế Anh	10/12/1983	Gia Lai	Công ty TNHH Y tế Hòa Hảo	Ngoại khoa (Ngoại - Niệu)
225	Trần Thanh Hải	22/10/1991	Kiên Giang	BVĐK Khu vực Giồng Riềng	Ngoại khoa (Ngoại - Niệu)
226	Nguyễn Văn Khoa	06/12/1989	Trà Vinh	BVĐK TP.Cần Thơ	Ngoại khoa (Ngoại - Niệu)
227	Trần Thái Khởi	20/8/1990	Bà Rịa-Vũng Tàu	Không	Ngoại khoa (Ngoại - Niệu)
228	Lê Trọng Thiên Long	18/12/1992	Thanh Hóa	Không	Ngoại khoa (Ngoại - Niệu)
229	Trần Quốc Phong	21/8/1992	TP. Hồ Chí Minh	Không	Ngoại khoa (Ngoại - Niệu)
230	Trương Hồ Trọng Tấn	18/6/1991	TP. Hồ Chí Minh	Không	Ngoại khoa (Ngoại - Niệu)
231	Lê Hữu Thuận	25/02/1992	Tiền Giang	Không	Ngoại khoa (Ngoại - Niệu)
232	Dương Cao Trí	19/10/1992	Đồng Tháp	Khoa Y - Đại học Quốc Gia Tp. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa (Ngoại - Niệu)
233	Trần Nguyễn Minh Trung	18/12/1992	An Giang	Không	Ngoại khoa (Ngoại - Niệu)
234	Nguyễn Thế Tùng	10/11/1992	TP. Hồ Chí Minh	Không	Ngoại khoa (Ngoại - Niệu)
235	Huỳnh Thành Chương	20/11/1992	TP. Hồ Chí Minh	Không	Ngoại khoa (Ngoại thần kinh và Sọ não)
236	Đặng Trần Chương	07/3/1992	Đồng Nai	Không	Ngoại khoa (Ngoại thần kinh và Sọ não)
237	Đào Nguyễn Trung Luân	26/5/1992	TP. Hồ Chí Minh	Không	Ngoại khoa (Ngoại thần kinh và Sọ não)
238	Lê Bá Tùng	02/01/1992	Phú Yên	Không	Ngoại khoa (Ngoại thần kinh và Sọ não)
239	Nguyễn Đức Vũ	27/4/1992	Bình Định	Không	Ngoại khoa (Ngoại thần kinh và Sọ não)
240	Dương Tuấn Anh	29/01/1992	Cần Thơ	Không	Nhân khoa
241	Trương Nguyễn Bảo Châu	10/9/1992	Quảng Trị	Không	Nhân khoa
242	Phạm Cao Cường	20/10/1991	Quảng Nam	Bệnh viện Đa khoa KV miền núi phía Bắc Quảng Nam	Nhân khoa
243	Phạm Huy Hoàng	20/6/1987	TP. Hồ Chí Minh	Không	Nhân khoa
244	Lâm Ngọc Thùy Linh	20/02/1992	TP. Hồ Chí Minh	Không	Nhân khoa
245	Trần Quang Minh	28/3/1992	Trà Vinh	Không	Nhân khoa
246	Trương Công Gia Thịnh	14/3/1992	Đà Nẵng	Bệnh viện Mắt Đà Nẵng	Nhân khoa
247	Nguyễn Quốc Trường	20/3/1992	Đồng Nai	Sở Y Tế Đồng Nai	Nhân khoa
248	Nguyễn Hoàng Tùng	12/01/1987	Nam Định	Bệnh viện Mắt tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Nhân khoa
249	Nguyễn Trần Xuân An	13/01/1989	Long An	Bệnh viện Đa khoa Long An	Nhi khoa
250	Đào Quốc Anh	10/5/1992	Lâm Đồng	Không	Nhi khoa
251	Nguyễn Hà Châm	23/12/1992	Hải Dương	Trường Đại học kỹ thuật Y tế Hải Dương	Nhi khoa
252	Mai Chiêm Đạt	27/4/1992	Bà Rịa-Vũng Tàu	Không	Nhi khoa
253	Lê Thị Mỹ Duyên	04/1/1992	Lâm Đồng	Không	Nhi khoa

STT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Cơ quan công tác	Chuyên ngành
254	Nguyễn Trường Giang	10/5/1992	Bến Tre	Không	Nhi khoa
255	Bùi Thị Mai Linh	09/7/1992	Lâm Đồng	Trường Đại học Buôn Ma Thuật - Đắk Lắk	Nhi khoa
256	Vũ Như Mai	27/4/1985	Hà Nội	Công ty TNHH PKĐK Phước Linh - TP. HCM	Nhi khoa
257	Neáng Li Na	13/9/1983	An Giang	Không	Nhi khoa
258	Nguyễn Thị Minh Ngọc	27/12/1992	Đồng Nai	Không	Nhi khoa
259	Hồ Quang Minh Phúc	12/11/1992	TP. Hồ Chí Minh	Khoa Y - Đại học Quốc Gia TP. HCM	Nhi khoa
260	Ngô Thị Mai Phương	20/3/1992	Quảng Ngãi	Không	Nhi khoa
261	Lê Nguyễn Phú Quý	01/01/1992	Bến Tre	Không	Nhi khoa
262	Hồ Thị Anh Thư	07/6/1992	Khánh Hòa	Không	Nhi khoa
263	Trương Thị Thu Trang	17/12/1992	Đắk Lắk	Không	Nhi khoa
264	Trần Văn Tuấn	04/04/1992	Hưng Yên	Không	Nhi khoa
265	Trịnh Thị Hồng Vân	01/7/1992	Bà Rịa-Vũng Tàu	Không	Nhi khoa
266	Trương Ngọc Tường Vy	21/5/1992	Đồng Nai	Không	Nhi khoa
267	Hồ Thị Vân Anh	26/6/1991	Đà Nẵng	Không	Nội khoa
268	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	06/01/1992	Quảng Ngãi	Khoa Y - Đại học Quốc Gia Tp. Hồ Chí Minh	Nội khoa
269	Nguyễn Đình Chương	20/01/1992	TP. Hồ Chí Minh	Không	Nội khoa
270	Hồ Vạn Hồng Đức	11/11/1990	TP. Hồ Chí Minh	BV Quận Thủ Đức	Nội khoa
271	Trần Châu Bích Hà	22/11/1992	Đắk Lắk	Không	Nội khoa
272	Mai Thanh Hải	20/6/1992	Khánh Hòa	Không	Nội khoa
273	Nguyễn Nhật Hoàng	05/11/1989	Bà Rịa-Vũng Tàu	Không	Nội khoa
274	Dương Thanh Huyền	23/7/1992	Bà Rịa-Vũng Tàu	Không	Nội khoa
275	Nguyễn Minh Kha	01/7/1991	Bến Tre	Không	Nội khoa
276	Phạm Xuân Kiều	16/11/1986	TP. Hồ Chí Minh	Bệnh viện Đa khoa TP.Cần Thơ	Nội khoa
277	Lê Thị Yến Linh	14/4/1987	Quảng Ngãi	Trường Đại học Tây Nguyên	Nội khoa
278	Mai Đỗ Phương Loan	29/5/1992	Lâm Đồng	Không	Nội khoa
279	Hứa Xuân Lộc	30/9/1992	Cà Mau	Không	Nội khoa
280	Chu Thy Ngân	16/5/1990	Đồng Nai	Không	Nội khoa
281	Nguyễn Thiện Nhân	01/4/1992	Long An	Không	Nội khoa
282	Lý Ngọc Nhi	24/9/1991	Cà Mau	Không	Nội khoa
283	Nguyễn Thị Hồng Nhung	23/02/1992	Đồng Nai	Khoa Y - Đại học Quốc Gia TP. HCM	Nội khoa
284	Nguyễn Hồng Phúc	22/01/1992	TP. Hồ Chí Minh	Không	Nội khoa
285	Nguyễn Vạn Phước	17/8/1992	Đồng Tháp	Không	Nội khoa
286	Nguyễn Minh Quân	18/4/1986	An Giang	Bệnh Viện Thống Nhất - TP.HCM	Nội khoa

STT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Cơ quan công tác	Chuyên ngành
287	Nguyễn Phúc Tân	14/6/1992	Đồng Tháp	Không	Nội khoa
288	Nguyễn Đức Thiện	18/01/1992	Bình Thuận	Không	Nội khoa
289	Nguyễn Trần Hoàng Thuận	30/6/1992	Long An	Không	Nội khoa
290	Phan Trần Bảo Toàn	28/8/1992	Ninh Thuận	Không	Nội khoa
291	Nguyễn Hoàng Diệu Trâm	14/9/1992	Quảng Nam	Bệnh viện đa khoa KV miền núi phía Bắc Quảng Nam	Nội khoa
292	Trương Hoàng Bích Trâm	02/3/1992	Tiền Giang	Không	Nội khoa
293	Nguyễn Thị Mộng Trinh	24/10/1991	Trà Vinh	Trường Đại học Trà Vinh	Nội khoa
294	Nguyễn Bá Tùng	25/9/1992	Gia Lai	Không	Nội khoa
295	Nguyễn Anh Duy Tùng	06/01/1988	Khánh Hòa	Không	Nội khoa
296	Dương Thị Cẩm Tuyên	30/11/1992	Quảng Ngãi	Không	Nội khoa
297	Dương Đức Viễn	30/9/1992	Đắk Lắk	Không	Nội khoa
298	Trần Hoàng An	11/12/1992	Khánh Hòa	Không	Nội khoa (Hồi sức cấp cứu)
299	Đặng Thanh Bình	07/12/1982	Đắk Lắk	Bệnh viện Đa khoa Thiện Hạnh - Đắk Lắk	Nội khoa (Hồi sức cấp cứu)
300	Văn Nguyễn Hạnh Đan	07/10/1990	Sóc Trăng	Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu - Bến Tre	Nội khoa (Hồi sức cấp cứu)
301	Trần Minh Kha	12/10/1991	Cà Mau	Không	Nội khoa (Hồi sức cấp cứu)
302	Phạm Doãn Kiên	22/02/1988	Nghệ An	Không	Nội khoa (Hồi sức cấp cứu)
303	Phùng Đức Lâm	22/11/1991	Nghệ An	Bệnh viện Đa khoa 115 Nghệ An	Nội khoa (Hồi sức cấp cứu)
304	Võ Phạm Kha My	04/3/1991	Tiền Giang	Không	Nội khoa (Hồi sức cấp cứu)
305	Nguyễn Mạnh Tuấn	17/5/1986	Lai Châu	Bệnh viện Chợ Rẫy	Nội khoa (Hồi sức cấp cứu)
306	Nguyễn Khắc Thiên Chương	22/01/1992	Tiền Giang	Không	Nội khoa (Lão khoa)
307	Nguyễn Vinh Điền	25/4/1992	TP. Hồ Chí Minh	Không	Nội khoa (Lão khoa)
308	Bùi Xuân Khải	12/7/1992	Quảng Ngãi	Không	Nội khoa (Lão khoa)
309	Trần Đăng Khương	13/10/1992	Ninh Thuận	Không	Nội khoa (Lão khoa)
310	Nguyễn Vạn Thiện	15/1/1992	Đồng Nai	Không	Nội khoa (Lão khoa)
311	Nguyễn Văn Tú	28/11/1990	Quảng Nam	Không	Nội khoa (Lão khoa)
312	Nguyễn Lương Yến Vy	11/6/1991	TP. Hồ Chí Minh	Không	Nội khoa (Lão khoa)
313	Hà Thị Thuận An	16/10/1992	Bình Thuận	Bệnh viện Đa khoa khu vực LaGi - Bình Thuận	Răng-Hàm-Mặt
314	Trương Thái Hoàng Anh	12/10/1992	Đắk Lắk	Không	Răng-Hàm-Mặt
315	Võ Quang Cảnh	26/8/1990	Bình Định	Không	Răng-Hàm-Mặt
316	Võ Anh Đức	08/12/1991	Đà Nẵng	Không	Răng-Hàm-Mặt
317	Nguyễn Thị Huỳnh Dung	27/4/1985	Bình Thuận	Bệnh viện Răng Hàm Mặt TP. HCM	Răng-Hàm-Mặt
318	Dương Thái Giang	23/8/1992	Nghệ An	Không	Răng-Hàm-Mặt
319	Lê Thanh Thái Hà	29/3/1992	Đồng Nai	Sở Y tế Đồng Nai	Răng-Hàm-Mặt

STT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Cơ quan công tác	Chuyên ngành
320	Lương Ngọc Diễm Hằng	13/10/1991	Tây Ninh	Không	Răng-Hàm-Mặt
321	Trương Nguyễn Phước Hiền	26/7/1990	Cần Thơ	Trung tâm y tế dự phòng huyện Phong Điền - Cần Thơ	Răng-Hàm-Mặt
322	Nguyễn Minh Hòa	09/10/1990	Thanh Hóa	Trường Cao đẳng Y tế Phú Yên	Răng-Hàm-Mặt
323	Trần Tuấn Kiệt	02/12/1988	Phú Yên	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Yên	Răng-Hàm-Mặt
324	Nguyễn Phước Lợi	30/12/1992	Quảng Bình	Không	Răng-Hàm-Mặt
325	Đậu Cao Lượng	10/11/1992	Bình Phước	Không	Răng-Hàm-Mặt
326	Nguyễn Thị Hoàng Mai	06/3/1990	Đắk Lắk	Trường Đại học Tây Nguyên	Răng-Hàm-Mặt
327	Nguyễn Thị Bích Ngọc	12/4/1990	Đắk Lắk	Trường Đại học Tây Nguyên	Răng-Hàm-Mặt
328	Nguyễn Hoàng Nhân	20/11/1992	Thừa Thiên - Huế	Không	Răng-Hàm-Mặt
329	Đào Hoàng Sơn	06/10/1992	Đắk Lắk	Không	Răng-Hàm-Mặt
330	Nguyễn Hải Thắng	22/10/1992	Lâm Đồng	Không	Răng-Hàm-Mặt
331	Huỳnh Thanh Tiên	26/4/1991	Đắk Lắk	Không	Răng-Hàm-Mặt
332	Trần Tiểu Trang	25/3/1988	An Giang	Bệnh viện Thủ Đức - TP. HCM	Răng-Hàm-Mặt
333	Đoàn Lâm Tú	14/8/1992	Đắk Lắk	Không	Răng-Hàm-Mặt
334	Trương Mai Vân	26/9/1992	Lâm Đồng	Không	Răng-Hàm-Mặt
335	Lê Ngọc Đan Châu	20/8/1988	Đắk Lắk	Trường Đại học Tây Nguyên	Sản phụ khoa
336	Phan Hoàng Mẫn Đạt	16/01/1992	TP. Hồ Chí Minh	Bệnh viện An Phước Bình Thuận	Sản phụ khoa
337	Triệu Ngọc Diệp	27/3/1992	Trà Vinh	Không	Sản phụ khoa
338	Huỳnh Kim Dung	17/3/1988	Kiên Giang	Bệnh viện phụ sản TP. Cần Thơ	Sản phụ khoa
339	Trương Thị Thùy Dương	02/6/1992	TP. Hồ Chí Minh	Khoa Y - Đại học Quốc Gia TP. HCM	Sản phụ khoa
340	Lê Thị Thùy Giang	03/10/1992	Gia Lai	Không	Sản phụ khoa
341	Trần Thị Hạnh	06/9/1992	Khánh Hòa	Không	Sản phụ khoa
342	Đinh Thế Hoàng	28/10/1992	Cần Thơ	Không	Sản phụ khoa
343	Nguyễn Thanh Hưng	15/9/1991	Khánh Hòa	Không	Sản phụ khoa
344	Đào Thanh Hương	26/5/1992	Ninh Thuận	Không	Sản phụ khoa
345	Vũ Hương Huyền	26/7/1988	Hải Phòng	Không	Sản phụ khoa
346	Đinh Thị Ngọc Lệ	18/9/1990	Đắk Nông	Không	Sản phụ khoa
347	Dương Quốc Minh	15/9/1984	Thái Nguyên	Không	Sản phụ khoa
348	Trương Mỹ Ngọc	16/02/1988	Kiên Giang	Bệnh viện phụ sản TP. Cần Thơ	Sản phụ khoa
349	Phạm Thị Hồng Nhung	02/02/1992	An Giang	Không	Sản phụ khoa
350	Nguyễn Xuân Quốc	11/01/1986	An Giang	Bệnh viện phụ sản TP. Cần Thơ	Sản phụ khoa
351	Nguyễn Thị Thanh Thảo	22/8/1992	TP. Hồ Chí Minh	Không	Sản phụ khoa
352	Phan Thị Thương Thương	03/7/1992	Phú Yên	Không	Sản phụ khoa

STT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Cơ quan công tác	Chuyên ngành
353	Huỳnh Thị Hoài Thương	17/4/1992	Gia Lai	Không	Sản phụ khoa
354	Đặng Thị Thu Thủy	09/12/1992	Lâm Đồng	Không	Sản phụ khoa
355	Phạm Công Toàn	18/10/1992	Bình Thuận	Khoa y - ĐHQG TP.HCM	Sản phụ khoa
356	Hồ Minh Tuấn	25/10/1992	Bà Rịa-Vũng Tàu	Khoa Y - Đại học Quốc Gia TP. HCM	Sản phụ khoa
357	Lai Khánh Vân	25/02/1992	TP. Hồ Chí Minh	Không	Sản phụ khoa
358	Võ Bình An	08/11/1987	TP. Hồ Chí Minh	Không	Tai-Mũi-Họng
359	Võ Nhựt Thiên An	09/12/1992	TP. Hồ Chí Minh	Không	Tai-Mũi-Họng
360	Kiều Khải Hoàn	13/12/1992	TP. Hồ Chí Minh	Không	Tai-Mũi-Họng
361	Phạm Ngọc Hoàng Lâm	20/6/1991	TP. Hồ Chí Minh	Không	Tai-Mũi-Họng
362	Trần Thanh Long	30/11/1992	Đồng Nai	Không	Tai-Mũi-Họng
363	Phan Đỗ Nhân	10/2/1990	Tây Ninh	Không	Tai-Mũi-Họng
364	Nguyễn Kiều Việt Nhi	16/7/1992	Đắk Lắk	Không	Tai-Mũi-Họng
365	Ngô Thạnh Phát	08/02/1992	Long An	Không	Tai-Mũi-Họng
366	Trần Thanh Tài	24/7/1992	Đồng Nai	Bệnh viện Đa Khoa Đồng Nai	Tai-Mũi-Họng
367	Nguyễn Hoài Thu	19/8/1992	TP. Hồ Chí Minh	Không	Tai-Mũi-Họng
368	Nguyễn Trọng	26/5/1992	Lâm Đồng	Không	Tai-Mũi-Họng
369	Trần Thanh Vi	11/02/1991	Đắk Lắk	Không	Tai-Mũi-Họng
370	Trần Quang Việt	26/02/1991	Bình Định	Không	Tai-Mũi-Họng
371	Nguyễn Minh Đại	10/02/1987	Khánh Hòa	Bệnh viện Chuyên khoa Tâm thần - Khánh Hòa	Thần kinh và Tâm thần (Tâm thần)
372	Lê Thị Ngọc Hạnh	27/01/1979	Khánh Hòa	Bệnh viện Chuyên khoa Tâm thần - Khánh Hòa	Thần kinh và Tâm thần (Tâm thần)
373	Trần Anh Ngọc	27/6/1992	Bình Dương	Không	Thần kinh và Tâm thần (Tâm thần)
374	Đoàn Hữu Nhân	08/6/1991	Kiên Giang	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	Thần kinh và Tâm thần (Tâm thần)
375	La Thiện Đức	12/02/1992	Đồng Tháp	Không	Thần kinh và Tâm thần (Thần kinh)
376	Phạm Chí Đức	16/7/1992	TP. Hồ Chí Minh	Không	Thần kinh và Tâm thần (Thần kinh)
377	Nguyễn Hải Hà	01/3/1992	An Giang	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	Thần kinh và Tâm thần (Thần kinh)
378	Lương Thị Thu Hà	29/10/1990	Hải Dương	Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương	Thần kinh và Tâm thần (Thần kinh)
379	Võ Minh Thiện	01/02/1992	Long An	Không	Thần kinh và Tâm thần (Thần kinh)
380	Nguyễn Thị Hoàng Thu	09/3/1992	Quảng Nam	Không	Thần kinh và Tâm thần (Thần kinh)
381	Nguyễn Linh Tuyền	29/3/1992	Đắk Lắk	Không	Thần kinh và Tâm thần (Thần kinh)
382	Võ Thị Hạnh Vi	03/7/1992	Quảng Ngãi	Không	Thần kinh và Tâm thần (Thần kinh)
383	Nguyễn Mỹ Hòa	16/10/1992	Quảng Ngãi	Không	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới
384	Vương Minh Nhựt	03/12/1992	TP. Hồ Chí Minh	Không	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới
385	Tào Gia Phú	06/01/1991	Trà Vinh	Trường Đại học Trà Vinh	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới

STT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Cơ quan công tác	Chuyên ngành
386	Võ Thị Như Trang	11/3/1991	Quảng Bình	Không	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới
387	Lê Anh Tuấn	25/11/1992	Bình Định	Không	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới
388	Võ Nguyên Bảo	06/8/1980	Cần Thơ	Bệnh viện Chợ Rẫy	Ung thư
389	Nguyễn Sỹ Cam	22/7/1992	Nghệ An	Không	Ung thư
390	Nguyễn Hà Gia Hưng	10/3/1991	Cà Mau	Không	Ung thư
391	Hoàng Đình Kính	22/6/1991	Thanh Hóa	Không	Ung thư
392	Nguyễn Thị Thanh Mai	16/12/1991	Lai Châu	Không	Ung thư
393	Nguyễn Huỳnh Hà Thu	05/4/1992	Phú Yên	Không	Ung thư
394	Phạm Thị Anh Thư	21/5/1990	Tiền Giang	Không	Ung thư
395	Lê Thị Hồng Vân	01/12/1986	Hà Nội	Bệnh viện Ung Bướu TP. HCM	Ung thư
396	Lê Thị Diễm	27/3/1992	Bình Thuận	Khoa Y - Đại học Quốc Gia TP. HCM	Vi sinh y học
397	Cao Anh Duy	14/3/1992	TP. Hồ Chí Minh	Không	Vi sinh y học
398	Nguyễn Thu Hà	15/9/1992	Thanh Hóa	Trường Đại học Buôn Ma Thuật - Đắk Lắk	Vi sinh y học
399	Lương Hồng Loan	11/8/1989	TP. Hồ Chí Minh	Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	Vi sinh y học
400	Nguyễn Lương Nhã Phương	30/5/1992	Đồng Nai	Khoa Y - Đại học Quốc Gia TP. HCM	Vi sinh y học
401	Hồ Thị Ngọc Anh	01/12/1985	Đồng Nai	Không	Xét nghiệm y học
402	Trần Thụy Nhật Anh	18/12/1992	An Giang	Không	Xét nghiệm y học
403	Huỳnh Thị Ngọc Ánh	01/02/1985	Quảng Nam	Trường Đại học Kỹ Thuật Y Dược Đà Nẵng	Xét nghiệm y học
404	Nguyễn Thái Bình	08/7/1978	Đồng Nai	Bệnh viện Chợ Rẫy	Xét nghiệm y học
405	Nguyễn Thị Thu Diễm	26/11/1994	Đồng Tháp	Không	Xét nghiệm y học
406	Bùi Minh Đức	29/3/1986	Bạc Liêu	Trường Cao đẳng Y Tế Bạc Liêu	Xét nghiệm y học
407	Nguyễn Ngọc Hiền	10/01/1992	Vĩnh Long	Không	Xét nghiệm y học
408	Nguyễn Thị Mỹ Hiền	09/01/1994	Long An	Không	Xét nghiệm y học
409	Lê Thành Hoàng	26/12/1980	Bà Rịa-Vũng Tàu	Bệnh viện 30/04 TP.HCM	Xét nghiệm y học
410	Nguyễn Thị Hương Lan	15/3/1977	Long An	Bệnh viện Chợ Rẫy	Xét nghiệm y học
411	Phan Thị Thu Lý	20/8/1982	Quảng Nam	Không	Xét nghiệm y học
412	Nguyễn Quang Minh Mẫn	02/8/1986	TP. Hồ Chí Minh	Không	Xét nghiệm y học
413	Trần Nhật Nguyên	01/01/1994	Cà Mau	Không	Xét nghiệm y học
414	Lâm Ánh Nguyệt	22/8/1981	Tây Ninh	VP Đại Diện tổ chức Centre For Tropical Medicine	Xét nghiệm y học
415	Cao Thị Bích Như	18/8/1989	Tiền Giang	Bệnh viện Chợ Rẫy	Xét nghiệm y học
416	Bùi Lê Thảo Như	13/12/1993	Đồng Tháp	Không	Xét nghiệm y học
417	Trần Thị Khuê Nữ	01/12/1976	Đồng Nai	Bệnh viện Bình Dân - Tp. HCM	Xét nghiệm y học
418	Trần Thị Kim Quy	12/11/1974	Khánh Hòa	Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch - Tp.HCM	Xét nghiệm y học

STT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Cơ quan công tác	Chuyên ngành
419	Trương Ngọc Quyên	29/8/1987	Tây Ninh	Bệnh viện Chợ Rẫy	Xét nghiệm y học
420	Trần Hồ Trúc Quỳnh	07/7/1993	Cà Mau	Không	Xét nghiệm y học
421	Đoàn Tất Thắng	05/10/1979	Sóc Trăng	Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh Sóc Trăng	Xét nghiệm y học
422	Huỳnh Thanh Thảo	01/12/1991	An Giang	Bệnh viện Đa khoa Phú Tân - An Giang	Xét nghiệm y học
423	Nguyễn Việt Thiều	16/4/1980	Cà Mau	Bệnh viện Chợ Rẫy	Xét nghiệm y học
424	Huỳnh Minh Trục	19/02/1990	Long An	Bệnh viện Đa khoa khu vực Cần Giuộc - Long An	Xét nghiệm y học
425	Nguyễn Thị Kim Vân	15/9/1993	Vĩnh Long	Trường Đại học Trà Vinh	Xét nghiệm y học
426	Nguyễn Thị Minh Châu	1984	Long An	Không	Y học cổ truyền
427	Lê Thanh Hằng	09/7/1992	Bình Định	Không	Y học cổ truyền
428	Ngô Thị Hiếu Hằng	22/10/1992	Bình Định	Không	Y học cổ truyền
429	Liêu Khiết Tiểu Hoa	09/12/1992	Tiền Giang	Không	Y học cổ truyền
430	Lê Thị Thu Huyền	19/7/1988	Lâm Đồng	Trung tâm y tế thành phố Bảo Lộc - Lâm Đồng	Y học cổ truyền
431	Lê Thu Huyền	28/10/1989	Lâm Đồng	Bệnh viện 30-4 - Bộ công An	Y học cổ truyền
432	Phạm Thị Minh	08/02/1991	Nam Định	Không	Y học cổ truyền
433	Lê Hoàng Minh Quân	11/4/1992	Đồng Nai	Không	Y học cổ truyền
434	Phạm Đức Thắng	06/8/1992	TP. Hồ Chí Minh	Không	Y học cổ truyền
435	Nguyễn Thị Thương Thương	08/02/1991	Gia Lai	Không	Y học cổ truyền
436	Ong Thị Tuyết	26/10/1988	Bắc Giang	Không	Y học cổ truyền
437	Ngô Quang Vinh	07/9/1992	Vĩnh Long	Không	Y học cổ truyền
438	Phùng Gia Bảo	24/01/1992	TP. Hồ Chí Minh	Bệnh viện Nhi Đồng TP. HCM	Y học hình thái (Giải phẫu bệnh)
439	Nguyễn Đức Duy	04/11/1992	TP. Hồ Chí Minh	Không	Y học hình thái (Giải phẫu bệnh)
440	Võ Trung Hưng	17/7/1986	An Giang	Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh An Giang	Y học hình thái (Giải phẫu bệnh)
441	Phạm Thị Thùy Linh	11/8/1992	TP. Hồ Chí Minh	Bệnh viện Nhi Đồng TP. HCM	Y học hình thái (Giải phẫu bệnh)
442	Bùi Minh Nhựt	06/12/1992	Vĩnh Long	Trường Đại học Trà Vinh	Y học hình thái (Giải phẫu bệnh)
443	Đỗ Thị Thanh Thảo	26/9/1986	Kiên Giang	Không	Y học hình thái (Giải phẫu bệnh)
444	Lê Ngọc Diệu Thảo	22/5/1989	Tiền Giang	Bệnh viện Chợ Rẫy	Y học hình thái (Giải phẫu bệnh)
445	Nguyễn Phan Xuân Trường	10/4/1992	Bình Thuận	Không	Y học hình thái (Giải phẫu bệnh)
446	Võ Khánh Phương	09/3/1992	Trà Vinh	Trường Đại học Trà Vinh	Y học hình thái (Giải phẫu học)
447	Vũ Tấn Thọ	01/6/1992	Vĩnh Long	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	Y học hình thái (Giải phẫu học)
448	Nguyễn Phú Vân Đoàn	17/12/1992	TP. Hồ Chí Minh	Không	Y học hình thái (Mô phôi)
449	Nguyễn Huỳnh Bảo Ân	03/8/1993	TP. Hồ Chí Minh	Không	Y tế công cộng
450	Trương Hoàng Tuấn Anh	23/6/1992	TP. Hồ Chí Minh	Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	Y tế công cộng
451	Lê Kiều Chinh	12/10/1991	TP. Hồ Chí Minh	Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	Y tế công cộng

STT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Cơ quan công tác	Chuyên ngành
452	Tô Thị Ngọc Diễm	06/3/1984	TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm y tế dự phòng Quận Bình Tân - TP. HCM	Y tế công cộng
453	Huỳnh Miêu Du	01/4/1990	TP. Hồ Chí Minh	Bệnh viện Nhi Đồng 1 TP. HCM	Y tế công cộng
454	Nguyễn Minh Duyên	15/8/1982	TP. Hồ Chí Minh	Không	Y tế công cộng
455	Đỗ Ngọc Hà	12/12/1988	TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm truyền thông - Giáo dục sức khỏe TP. HCM	Y tế công cộng
456	Đỗ Thị Diễm Hằng	14/5/1989	Bình Dương	Trung tâm phòng chống HIV/AIDS Bình Dương	Y tế công cộng
457	Nguyễn Thị Hằng	20/8/1989	Đồng Nai	Bệnh viện Thủ Đức - TP. HCM	Y tế công cộng
458	Đặng Ngọc Hùng	27/3/1989	Đồng Nai	Công ty TNHH Dịch vụ Y tế H&H - TP. HCM	Y tế công cộng
459	Trần Khánh	04/10/1991	Thừa Thiên - Huế	Không	Y tế công cộng
460	Nguyễn Phú Khánh	20/5/1990	Đồng Nai	Trung tâm truyền thông - Giáo dục sức khỏe TP. HCM	Y tế công cộng
461	Phạm Đăng Đăng Khoa	20/3/1990	TP. Hồ Chí Minh	Không	Y tế công cộng
462	Nguyễn Thị Hồng Loan	04/8/1987	Bình Dương	Trung tâm y tế dự phòng tỉnh Bình Dương	Y tế công cộng
463	Lê Tăng Tú Mỹ	29/5/1986	TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm y tế dự phòng tỉnh Bình Dương	Y tế công cộng
464	Bùi Thị Nga	09/6/1989	Thanh Hóa	Bệnh viện Thủ Đức - TP. HCM	Y tế công cộng
465	Trần Thị Thanh Ngân	16/10/1976	TP. Hồ Chí Minh	Không	Y tế công cộng
466	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	02/12/1989	Thừa Thiên - Huế	Không	Y tế công cộng
467	Nguyễn Thị Nhã	27/11/1988	Hà Nam	Bệnh viện Thủ Đức - TP. HCM	Y tế công cộng
468	Huỳnh Quang Nhật	06/9/1973	Long An	Không	Y tế công cộng
469	Đoàn Phương Tuyết Nhung	19/8/1990	TP. Hồ Chí Minh	Bệnh viện Nhi Đồng 1 TP. HCM	Y tế công cộng
470	Huỳnh Văn Phát	11/9/1983	TP. Hồ Chí Minh	Không	Y tế công cộng
471	Trần Hồng Phú	03/10/1989	TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm y tế dự phòng Gò Vấp - TP. HCM	Y tế công cộng
472	Hoàng Thị Diễm Phương	11/9/1993	Quảng Trị	Không	Y tế công cộng
473	Nguyễn Quốc Phương	15/10/1976	Khánh Hòa	Không	Y tế công cộng
474	Nguyễn Thế Quang	01/3/1991	TP. Hồ Chí Minh	Không	Y tế công cộng
475	Lâm Văn Sáng	16/5/1970	Sóc Trăng	Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung Ương - TP. HCM	Y tế công cộng
476	Lê Thị Thanh	25/4/1984	Lâm Đồng	Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản - TP. HCM	Y tế công cộng
477	Đinh Phương Thanh	31/3/1987	TP. Hồ Chí Minh	Không	Y tế công cộng
478	Trần Thị Kim Thanh	08/01/1988	TP. Hồ Chí Minh	Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	Y tế công cộng
479	Phạm Phương Thảo	18/10/1990	TP. Hồ Chí Minh	Bệnh viện Thủ Đức - TP. HCM	Y tế công cộng
480	Vũ Thu Thủy	28/12/1990	Nam Định	Không	Y tế công cộng
481	Trần Bích Trâm	12/4/1990	TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm y tế dự phòng tỉnh Bình Dương	Y tế công cộng
482	Lữ Thị Khuê Tú	06/11/1984	Mỹ Tho	Trung tâm y tế dự phòng Quận 6 - TP. HCM	Y tế công cộng
483	Nguyễn Mạnh Tuấn	30/8/1993	Đồng Nai	Không	Y tế công cộng
484	Phạm Thị Cát Tuyền	20/11/1994	Bình Thuận	Không	Y tế công cộng

STT	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Cơ quan công tác	Chuyên ngành
485	Nguyễn Trần Thảo Uyên	13/3/1983	Bình Dương	Bệnh viện Nhi Đồng 2 TP. HCM	Y tế công cộng
486	Hồ Hoàng Vũ	10/9/1991	Đồng Nai	Đại học Y Dược TP. HCM	Y tế công cộng

Ấn định danh sách công nhận 486 (Bốn trăm tám mươi sáu) học viên thuộc 33 (ba mươi ba) chuyên ngành vào học chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ tại Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 9 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Trần Diệp Tuấn